

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày 20-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị N Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Chiến;

Bà Trần Thị Ngoan.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Xuân Hồng Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Xuân H, sinh năm 1988 tại Tây Ninh.

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ (đã ly hôn) và 01 con; **tiền án, tiền sự: Không**. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- **Bị hại:** Cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 12/11/2005; nơi cư trú cuối cùng: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 và chị Lê Thị P, sinh năm 1975; nơi cư trú cuối cùng: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Xuân H quen biết với bị hại Nguyễn Thị N, sinh ngày 12/11/2005, tạm trú tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (nơi cư trú cuối

cùng: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh) thông qua mạng xã hội Facebook. Khoảng 20 giờ, ngày 21/11/2018, bị cáo điện thoại rủ và chở N đi chơi. Sau khi chở N đi chơi về, bị cáo kêu N ngủ lại nhà trọ của bị cáo **thuê ở** thuộc ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh thì N đồng ý. Tại đây cả hai người cùng nằm dưới nền gạch, N nằm gối đầu lên tay phải của bị cáo, bị cáo dùng tay trái đưa vào phía bên trong áo ngực và sờ ngực của N khoảng 2 – 3 phút rồi cả hai cùng đi ngủ. Đến khoảng 03 giờ sáng, ngày 22/11/2018, mẹ ruột của N là chị Lê Thị P, sinh năm 1975, ngụ cùng ấp đến nhà trọ của bị cáo để tìm N thì phát hiện bị cáo và N đang nằm ngủ chung trên nền gạch trong nhà và trình báo sự việc đến cơ quan Công an.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 66/2018/TD ngày 22/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: Nguyễn Thị N, sinh năm 2003 màng trinh rách cũ vị trí 3 giờ, 7 giờ đến chân màng trinh, hiện tại không phát hiện có thai.

Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 326/C09B ngày 10/12/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tại thời điểm giám định (tháng 12/2018) Nguyễn Thị N có độ tuổi từ 13 tuổi 9 tháng đến 14 tuổi 3 tháng.

Kết luận giám định số: 327/C09B ngày 08/01/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không phát hiện tinh trùng người trên mẫu dịch âm đạo ghi thu của Nguyễn Thị N.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: **Không có.**

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu.

Tại bản Cáo trạng số: 47/CT-VKSCT ngày 06/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo **Lê Xuân H** về tội “**Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi**” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Lê Xuân H** phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng khoản 1 Điều 146; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Xuân H** từ 6 (sáu) đến 9 (chín) **tháng tù. Về vật chứng: Không có. Về Trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.**

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại – Cháu Nguyễn Thị N và người đại diện hợp pháp của bị hại là Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, lời khai của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án, việc xét xử vắng mặt cháu N, anh T và chị P không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, **bị cáo** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo **Lê Xuân H** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Khoảng 00 giờ, ngày 22/11/2018, bị cáo đã thực hiện hành vi dâm ô đối với Cháu Nguyễn Thị N. Tại thời điểm thực hiện hành vi dâm ô cháu N mới 13 tuổi 9 tháng thì bị phát hiện.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản cáo trạng, lời luận tội của kiểm sát viên, lời khai của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo **Lê Xuân H** phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của cháu N, khi đó cháu N mới 13 tuổi 9 tháng, còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến thuần phong mỹ tục. Hiện nay tình hình tội phạm xâm hại tình dục trẻ em diễn ra phức tạp, tính chất mức độ ngày càng nghiêm trọng và có chiều hướng gia tăng, gây bức xúc trong dư luận và để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng cho xã hội. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện, đồng thời phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: **Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.**
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều

tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] **Về bồi thường thiệt hại:** Bị cáo **Lê Xuân H** không phải bồi thường do bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 146; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Xuân H** phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo **Lê Xuân H** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp Tây Ninh;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Phòng PV **06**;
- Công an huyện Châu Thành;
- Thi hành án HS.
- **Bị cáo**;
- **Bị hại**;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Phượng

